

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Dự toán năm 2024	So sánh (%)
a	b	1	2	3	4
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	18.045.565	19.890.642	17.527.313	88%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.202.123	450.510	921.152	204%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	16.737.542	17.360.542	16.510.861	95%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	9.911.450	9.911.450	10.109.650	102%
-	Bổ sung cải cách tiền lương			1.092.142	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	6.826.092	7.449.092	5.309.069	71%
3	Thu từ nguồn vay của NSDP (vay lại Chính phủ thực hiện dự án ODA)	97.900	70.000	87.300	125%
4	Thu kết dư, ngân sách cấp dưới nộp, Quỹ dự trữ tài chính		877		0%
5	Thu viện trợ, huy động, đóng góp	8.000	8.000	8.000	100%
6	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang		2.000.713		0%
II	Chi ngân sách	18.032.360	19.872.929	17.511.500	97%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	8.731.402	9.282.166	6.662.538	76%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	9.292.958	10.582.763	10.840.962	117%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	6.394.548	6.394.497	7.418.578	116%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	2.898.411	4.188.266	3.422.384	118%
3	Chi từ nguồn thu viện trợ, huy động, đóng góp	8.000	8.000	8.000	100%
III	Bội thu NSDP	13.205	17.713	15.813	
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	10.786.696	13.907.802	12.085.280	87%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.471.738	1.520.990	1.222.318	80%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.292.958	10.582.763	10.840.962	102%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	6.394.548	6.394.497	7.418.578	116%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.898.411	4.188.266	3.422.384	82%
3	Thu viện trợ, huy động, đóng góp	22.000	22.000	22.000	100%
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang		1.753.059		
5	Thu kết dư		28.990		
II	Chi ngân sách	10.786.696	13.807.903	12.085.280	112%